

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Di Linh, ngày 04 tháng 02 năm 2021

Số: 10/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D , TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ vào Điều 361; Điều 396; Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Trần Thị Tuyết M ; sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Đặng Văn H ; sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L . Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do

vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ đó đến nay đã sống ly thân, cả hai cùng xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng có nguyện vọng xin thuận tình ly hôn theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27-01-2021. Căn cứ Điều 55 luật Hôn nhân gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà M và ông H là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Thanh C , sinh năm 1993 và Đặng Lệ H , sinh năm 2000. Khi ly hôn, các con đều đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không đề cập giải quyết

[3] Về tài sản: Vợ chồng đã tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đề cập giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Tuyết M chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Tuyết M và ông Đặng Văn H thuận tình ly hôn.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Tuyết M chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001898 ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D . (đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện D ;
- UBND xã L ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đới Văn Học